

Số: 695/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 346/SYT-VP ngày 02 tháng 03 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 189 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương (*Cụ thể: 168 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện; 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 18 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương*).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, KSTT, VX, Website;
- Lưu: VT, *Hiệu*



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Liêm

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN/ỦY BAN NHÂN
DÂN CẤP XÃ VÀ CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 695/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm
2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ**

STT		TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG			
1.	1	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014
2.	2	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	
3.	3	Cấp giấy tiếp nhận bản công bố sản phẩm đối với Thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018
4.	4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền sở Y tế	Thông tư 26/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012
5.	5	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
6.	6	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014
7.	7	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	

8.	8	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	
9.	9	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	
10.	10	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	Nghị định 15/2018/NĐ-CP Ngày 02/02/2018
11.	11	Thủ tục Tự công bố sản phẩm	
II. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA			
12.	1	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của y tế ngành, bệnh viện tư nhân thuộc địa bàn quản lý đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính	Thông tư số 29/2010/TT-BYT ngày 24/5/2010 Cấp tỉnh – Sở Y tế
13.	2	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH Cấp tỉnh - Trung tâm GDYK
14.	3	Khám GDYK đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học và con đẻ của họ đã được công nhận và đang hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trước ngày 01 tháng 9 năm 2012.	Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 và Thông tư 22/2016/TT-BLĐTBXH ngày 29/6/2016 Cấp tỉnh - Trung tâm GDYK
15.	4	Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ	Thông tư liên tịch số

		của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	20/2016/TTLT-BYT- BLĐTBXH Cấp tỉnh - Trung tâm GDYK
16.	5	Cấp giấy chứng nhận mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học	
17.	6	Giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	
18.	7	Giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	
19.	8	Giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	
20.	9	Giám định để thực hiện chế độ tử tuất	
21.	10	Giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai.	Thông tư số 56/2017/TT- BYT ngày 29/12/2017 Cấp tỉnh - Trung tâm GDYK
22.	11	Giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần.	
23.	12	Giám định tai nạn lao động tái phát	
24.	13	Giám định bệnh nghề nghiệp tái phát	
25.	14	Giám định tổng hợp	
26.	15	Giám định khiếu nại của người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	
27.	16	Giám định để hưởng trợ cấp mất sức lao động đối với người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng theo Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 01/3/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ)	Nghị định số 33/2016/NĐ- CP ngày 10/5/2016 quy định
28.	17	Khám giám định thương tật lần đầu do	Thông tư liên tịch

		Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	45/2014/TTLT-BYT- BLĐTBXH ngày 25/11/2014 Cấp tỉnh - Trung tâm GDYK
29.	18	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	
30.	19	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	
31.	20	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	
32.	21	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	
III. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH			
33.	1	Cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền.	Quyết định số: 39/2007/QĐ-BYT ngày 12 tháng 11 năm 2007
34.	2	Thành lập và cho phép thành lập ngân hàng mô trực thuộc Sở Y tế, và thuộc bệnh viện trực thuộc Sở Y tế, ngân hàng mô tư nhân, ngân hàng mô thuộc bệnh viện tư nhân, trường đại học y, dược tư thực trên địa bàn quản lý.	Nghị định số 118/2016/NĐ-CP ngày 22/7/2016 sửa đổi bổ sung Nghị định số 56/2008/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ
35.	3	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
36.	4	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
37.	5	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ
38.	6	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của	

		Sở Y tế
39.	7	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
40.	8	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
41.	9	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập
42.	10	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở y tế.
43.	11	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở y tế.
44.	12	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở y tế.
45.	13	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
46.	14	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở y tế.
47.	15	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
48.	16	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
49.	17	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm

		mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp.	
50.	18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	
51.	19	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	
52.	20	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	
53.	21	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X-quang thuộc thẩm quyền của Sở y tế.	
54.	22	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ	
55.	23	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage)	
56.	24	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm y tế cấp xã, trạm xá thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
57.	25	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	
58.	26	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
59.	27	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	
60.	28	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	
61.	29	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2014
62.	30	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	
63.	31	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế
64.	32	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật	

		của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
65.	33	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ
66.	34	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Thông tư số 35/2013/TT-BYT ngày 30/10/201
67.	35	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
68.	36	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016	Thông tư số 16/2014/TT - BYT ngày 22 tháng 5 năm 2014
69.	37	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế từ ngày 01/01/2016	
70.	38	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
71.	39	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g tại Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
72.	40	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình độc lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
73.	41	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa khoa	

74.	42	Cấp bổ sung lồng ghép nhiệm vụ của phòng khám bác sỹ đối với trạm y tế cấp xã	
75.	43	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	
76.	44	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	
77.	45	Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
78.	46	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
79.	47	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
80.	48	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
81.	49	Cho phép đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
82.	50	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	
83.	51	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng	

Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014

		khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
84.	52	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
85.	53	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
86.	54	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
87.	55	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
88.	56	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
89.	57	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp
90.	58	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
91.	59	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà
92.	60	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc
93.	61	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
94.	62	Cấp giấy phép hoạt động đối khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã

95.	63	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
96.	64	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	
97.	65	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	
98.	66	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	
99.	67	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
100.	68	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
101.	69	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
102.	70	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	

103.	71	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 (QĐ 3904/QĐ-BYT)
104.	72	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
105.	73	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	
106.	74	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 (QĐ 4677/QĐ-BYT)
107.	75	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
108.	76	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
109.	77	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
110.	78	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
IV. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG			
111.	1	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008
112.	2	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	
113.	3	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20 tháng 01 năm 2010 (Cấp tỉnh - TTPC HIV/AIDS)
114.	4	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	
115.	5	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.	Thông tư số 06/2012/TT-BYT ngày 20/4/2012
116.	6	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016

117.	7	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	
118.	8	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	
119.	9	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	
120.	10	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016
121.	11	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016
122.	12	Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng	
123.	13	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016
124.	14	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	
125.	15	Duyệt dự trữ và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Thông tư số 14/2015/TT-BYT (QĐ 4308/QĐ-BYT)
V. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH Y TẾ			
126.	1	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua thuốc đối với các cơ sở khám, chữa bệnh (đơn vị) công lập địa phương trực thuộc UBND tỉnh/ thành phố	Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016
VI. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ			
127.	1	Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2013
128.	2	Đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
VII. LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ			
129.	1	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang	Nghị định số 36/2016/NĐ-

		thiết bị y tế	CP ngày 15 tháng 5 năm 2016
130.	2	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	
131.	3	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	
VIII. LĨNH VỰC MỸ PHẨM			
132.	1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016
133.	2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm.	
134.	3	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm.	
135.	4	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 (QĐ 3904/QĐ-BYT)
136.	5	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
137.	6	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	
138.	7	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	
139.	8	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm	Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011
140.	9	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với Mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 và Quyết định số 10/2010/QĐ-TTg ngày 10/02/2010
IX. LĨNH VỰC ĐÀO TẠO			
141.	1	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017
X. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM			

142.	1	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017
143.	2	Điều chỉnh công bố đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	
144.	3	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	
145.	4	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	
146.	5	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	
147.	6	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	
148.	7	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
149.	8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	

150.	9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
151.	10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
152.	11	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động
153.	12	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
154.	13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
155.	14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất (trừ cơ sở sản xuất dược quy định tại Điều 50 của Nghị định 54/2017/NĐ-CP); cơ sở kinh

		doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế
156.	15	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
157.	16	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
158.	17	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
159.	18	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt
160.	19	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh
161.	20	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc
162.	21	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
163.	22	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
164.	23	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước

165.	24	Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc”	Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018
166.	25	Đánh giá việc duy trì áp dụng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	
167.	26	Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc”	Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018
168.	27	Đánh giá việc duy trì áp dụng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG		
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014
2	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
LĨNH VỰC DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH		
1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I. LĨNH VỰC DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH		
1	1	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh
2	2	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
3	3	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
II. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA		
4	1	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.
5	2	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 18 tuổi trở lên.
6	3	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người chưa đủ 16 tuổi.
III. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH		
7	1	Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên
8	2	Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi

9	3	Cấp giấy khám sức khỏe cho người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự	
10	4	Khám sức khỏe định kỳ	
IV. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG			
11	1	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 (Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện)
12	2	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người có tiền sử nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng	
13	3	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	
14	4	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý	
15	5	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	
16	6	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh	Thông tư số 14/2015/TT-BYT (QĐ 4308/QĐ-BYT) (Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện)
17	7	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại nhà	
V. LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ			
18	1	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua thuốc đối với các cơ sở khám, chữa bệnh (đơn vị) ngoài công lập.	Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016